

Bản án số: **40/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/01/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai**.

Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 746/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03B/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh **Dur Văn A**, sinh năm 1982.

**Bị đơn:** Chị **Đỗ Thị B**, sinh năm 1991.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vắng mặt: Chị B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Dur Văn A trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh kết hôn với chị Đỗ Thị B ngày 10/02/2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội được một thời gian ngắn, sau bố mẹ cho ra ở riêng tại địa điểm cùng thôn. Cuộc sống vợ chồng sống B thuận đến tháng 9 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung trong vấn đề quản lý tài chính, chi tiêu trong gia đình dẫn đến vợ chồng hay bất hoà, cãi vã. Một vài lần chị B tự ý bỏ nhà đi mà không thông báo cho anh cũng như gia đình chồng, thể hiện sự thiếu tôn trọng. Do đó, vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2022 cho đến nay, chị B thuê nhà ở riêng cùng thôn X sinh sống, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu được ly hôn với chị B.

- **Về con chung:** Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Dur Văn C, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Dur Như D, sinh ngày 30/10/2014. Từ sau khi vợ chồng ly thân, các con vẫn ở với anh cùng ông bà nội, điều kiện sức khỏe, sinh hoạt và học tập của các con bình thường. Chị B chưa lần nào về thăm, quan tâm hay chăm lo cho các con. Nếu được ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty TNHH TM và đầu tư phát triển Trí Đức, thu nhập khoảng hơn 20.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản chung:** Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn chị Đỗ Thị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.**

\* **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn anh Dur Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Đỗ Thị B tiếp tục không có mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dur Văn A đối với chị Đỗ Thị B.

+ Về con chung: Giao các cháu Dur Văn C, sinh ngày 28/6/2012 và Dur Như D, sinh ngày 30/10/2014 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Dur Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đỗ Thị B có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Dur Văn A và chị Đỗ Thị B: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 10/02/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Dur Văn A đối với chị Đỗ Thị B:

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: Sau khi đăng ký kết

hôn và tổ chức lễ cưới, vợ chồng anh chị về chung sống tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống B thuận, hạnh phúc đến khoảng hơn 02 năm trở lại đây thì xảy ra những mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề quản lý tài chính, chi tiêu trong gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, bất hoà. Vợ chồng đã ly thân được khoảng 02 năm nay, chị B một mình chuyển ra ngoài ở, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau.

Chính quyền địa phương có quan điểm xác định: Mâu thuẫn và thời gian anh chị ly thân đã lâu. Đề nghị Tòa án tiếp tục B giải, còn nếu không được, đề nghị giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị B đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không thể tổ chức được phiên B giải. Điều đó chứng tỏ chị B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định thời gian ly thân của anh A, chị B đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dư Văn A đối với chị Đỗ Thị B để các bên ổn định cuộc sống riêng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Anh A, chị B có 02 con chung là cháu Dư Văn C, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Dư Như D, sinh ngày 30/10/2014.

Nếu ly hôn, anh A có quan điểm xin nuôi cả 02 con không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vì chị B chưa lần nào về thăm, quan tâm hay chăm lo cho các con. Anh A cung cấp các tài liệu chứng minh thu nhập thể hiện anh đang làm việc tại Công ty TNHH TM và đầu tư phát triển Trí Đức, thu nhập ổn định khoảng hơn 20.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, tại đơn nguyện vọng ghi ngày 09/11/2022, cháu C, cháu D đều có quan điểm nguyện vọng muốn ở với anh A. Chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai, không có nguyện vọng về vấn đề con chung. Chính quyền địa phương xác nhận từ sau khi vợ chồng ly thân, các cháu vẫn ở với anh A, điều kiện sức khỏe, sinh hoạt và học tập bình thường. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Huy, cháu Ý cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị B vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nên không có quan điểm. Do đó, Tòa án không đưa ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Dư Văn A đối với chị Đỗ Thị B. Anh A được ly hôn chị B.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2012, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 10/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Dư Văn A và chị Đỗ Thị B không còn giá trị pháp lý).*

**2. Về con chung:** Giao các cháu Dư Văn C, sinh ngày 28/6/2012 và Dư Như D, sinh ngày 30/10/2014 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Dư Văn A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **47234** ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nguyễn Lâm Bình*

